

Số: 372 /TB-GTTN

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v điều chỉnh số lượng hàng hoá và gia hạn thời gian mời chào giá cạnh tranh

Căn cứ thông báo số 363/TB-GTTN về việc mời chào giá cạnh tranh cung cấp vật tư ngày 10/7/2025 của TISCO được đăng tải trên website của TISCO tại địa chỉ www.tisco.com.vn, mục thông báo mời thầu.

Căn cứ thông báo số 366/TB-GTTN về việc điều chỉnh số lượng hàng hoá ngày 11/7/2025 của TISCO được đăng tải trên website của TISCO tại địa chỉ www.tisco.com.vn, mục thông báo mời thầu.

Do có sự thay đổi về số lượng một số chủng loại vật tư hàng hoá so với đơn hàng trước, nên TISCO xin thông báo đến Quý khách hàng như sau:

- Điều chỉnh số lượng vật tư mời chào giá cạnh tranh (Có đơn hàng, tiến độ giao hàng, bản vẽ và bảng chỉ tiêu lý hoá kèm theo).
- Gia hạn thời gian mời chào giá cạnh tranh đến ngày 18/7/2025. Thời gian nộp chào giá muộn nhất trước 10h00 ngày 18/7/2025.

Các nội dung khác không đề cập đến được giữ nguyên để thực hiện theo thông báo số 363TB-GTTN ngày 10/7/2025 của TISCO.

Liên hệ: Tại Tổ Vật tư xuất nhập khẩu- Phòng kế hoạch kinh doanh- TISCO.

Địa chỉ: Phường Gia Sàng- Tỉnh Thái Nguyên

Tel: 02083832236

Fax: 02083832056

Email: info@tisco.com.vn

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các khách hàng
- Lưu VT, KHKD (VTXNK-3b)



TỔNG GIÁM ĐỐC

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Hà Tuấn Hưng

Ngày 15 tháng 7 năm 2025

ĐƠN HÀNG VẬT TƯ PHỤC VỤ SỬA CHỮA LÒ CAO SÓ 2-LÒ GIÓ NÓNG
(Theo thông báo số: 372 /TB-GTTN, ngày 15 /7/2025)

STT	Tên vật tư, hàng hóa	Vật liệu	Ký mã hiệu, số bản vẽ	Xuất xứ hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn trọng (Kg) ($\pm 0,2\text{Kg}$)	Tổng trọng (Kg)	Ghi chú
1	Gạch ô 48%	RL-48	VN02T26-9	Việt Nam	Viên	28.496	5,80	165.277	
2	Gạch ô 65%	RL-65	VN02T26-9	Việt Nam	Viên	21.506	6,50	139.789	
3	Gạch ô 70%	RL-70	VN02T26-9	Việt Nam	Viên	10.753	6,70	72.045	
4	Gạch R4 (Tuồng lò)	RL-70	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	885	9,27	8.204	
5	Gạch R6 (Tuồng lò)	RL-70	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	627	8,63	5.411	
6	Gạch RS7 (Tuồng lò)	RL-70	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	8.930	10,01	89.389	
7	Gạch RS8 (Tuồng lò)	RL-70	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	643	8,52	5.478	
8	Gạch RS9 (Tuồng lò)	RL-70	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	611	8,42	5.145	
9	Gạch RS10 (Tuồng lò)	RL-70	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	611	7,99	4.882	
10	Gạch cao nhôm Tc-21	RL-70	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	1.270	3,30	4.191	
11	Gạch cao nhôm Tc-22	RL-70	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	9.547	3,54	33.796	
12	Gạch cao nhôm Tc-23	RL-70	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	3.410	3,86	13.163	
13	Gạch cao nhôm nhẹ Tz-3	LG-08	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	10.139	1,70	17.236	
14	Gạch cao nhôm nhẹ Tc-22	LG-08	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	3.059	1,15	3.518	
15	Gạch cao nhôm nhẹ Tc-23	LG-08	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	3.893	1,26	4.905	
	Tổng gạch cao nhôm 70							169.659	
	Tổng gạch cao nhôm nhẹ							25.659	
	Tổng gạch ô (RL48,65,70)							377.111	
	Tổng cộng gạch các loại							572.429	

60010
CÔNG
CỐ PI
ANG
THÁI NG
NGUYỄN

Done

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT VẬT TƯ PHỤC VỤ SỬA CHỮA LÒ GIÓ NÓNG

(Theo thông báo số: 3 72 /TB-GTTN, ngày 15 /7/2025)

1. Chỉ tiêu hóa lý các loại gạch xếp lò gió nóng:

TT	Tên vật tư, hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Ghi chú
I	Gạch ô 70% (RL-70) (Gồm gạch ô 70% và gạch từ mục 4÷12 trong đơn hàng)			
1	Al ₂ O ₃	%	≥70	
2	Độ bền nén ở nhiệt độ thường	N/mm ²	≥35	
3	Độ chịu lửa	°C	>1790	
II	Gạch ô 65%(RL-65)			
1	Al ₂ O ₃	%	≥65	
2	Độ bền nén ở nhiệt độ thường	N/mm ²	≥35	
3	Độ chịu lửa	°C	≥1770	
III	Gạch ô 48 % (RL-48)			
1	Al ₂ O ₃	%	≥48	
2	Độ bền nén ở nhiệt độ thường	N/mm ²	≥30	
3	Độ chịu lửa	°C	≥1750	
IV	Gạch xếp nhẹ (Từ mục 13÷15 trong đơn hàng)			
1	Al ₂ O ₃	%	≥35	
2	Cường độ nén nguội	N/mm ²	≥3,5	
3	Độ chịu lửa	°C	≥1600	
4	Khối lượng thể tích	g/cm ³	≤1,3	

2. Dung sai kích thước và tiêu chuẩn mặt ngoài gạch xây lò cao:

- Có bản vẽ thiết kế kèm theo

1155-C.1
TY
HÀNG
THÉP
UYÊN
T. THÁI NG.

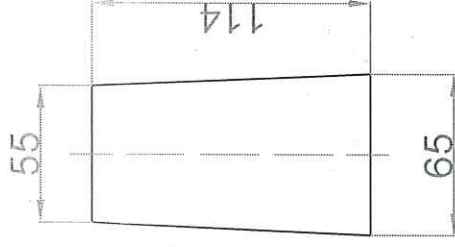
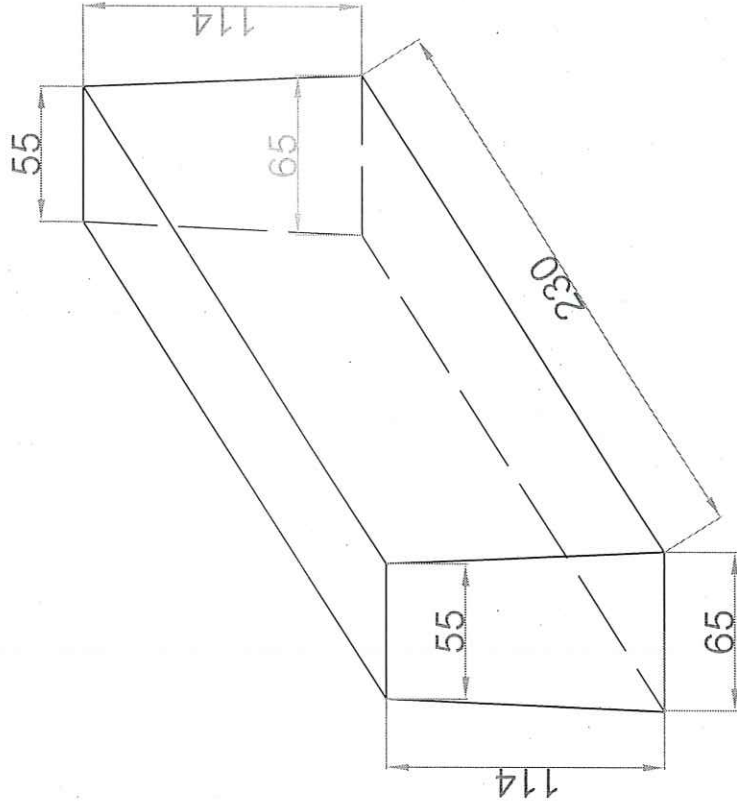
Kom

Ngày 15 tháng 7 năm 2025

TIẾN ĐỘ GIAO HÀNG PHỤC VỤ SỬA CHỮA LÒ CAO SỐ 2-LÒ GIÓ NÓNG
(Theo thông báo số: 372 /TB-GTTN, ngày 15 /7/2025)

STT	Tên vật tư, hàng hóa	Vật liệu	Ký mã hiệu, số bản vẽ	Xuất xứ hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn trọng (Kg) ($\pm 0,2$ Kg)	Tổng trọng (Kg)	Tiến độ giao hàng
1	Gạch ô 48%	RL-48	VN02T26-9	Việt Nam	Viên	18.997	5,80	110.183	Ngày 15/8/2025
2	Gạch ô 65%	RL-65	VN02T26-9	Việt Nam	Viên	14.337	6,50	93.191	
3	Gạch ô 70%	RL-70	VN02T26-9	Việt Nam	Viên	7.169	6,70	48.032	
4	Gạch ô 48%	RL-48	VN02T26-9	Việt Nam	Viên	9.499	5,80	55.094	Ngày 28/8/2025
5	Gạch ô 65%	RL-65	VN02T26-9	Việt Nam	Viên	7.169	6,50	46.599	
6	Gạch ô 70%	RL-70	VN02T26-9	Việt Nam	Viên	3.584	6,70	24.013	
7	Gạch R4 (Tường lò)	RL-70	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	885	9,27	8.204	Ngày 22/8/2025
8	Gạch R6 (Tường lò)	RL-70	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	627	8,63	5.411	
9	Gạch RS7 (Tường lò)	RL-70	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	8.930	10,01	89.389	
10	Gạch RS8 (Tường lò)	RL-70	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	643	8,52	5.478	
11	Gạch RS9 (Tường lò)	RL-70	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	611	8,42	5.145	
12	Gạch RS10 (Tường lò)	RL-70	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	611	7,99	4.882	
13	Gạch cao nhôm Tc-21	RL-70	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	1.270	3,30	4.191	
14	Gạch cao nhôm Tc-22	RL-70	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	9.547	3,54	33.796	
15	Gạch cao nhôm Tc-23	RL-70	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	3.410	3,86	13.163	
16	Gạch cao nhôm nhẹ Tz-3	LG-08	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	10.139	1,70	17.236	
17	Gạch cao nhôm nhẹ Tc-22	LG-08	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	3.059	1,15	3.518	
18	Gạch cao nhôm nhẹ Tc-23	LG-08	Bản vẽ kèm theo	Việt Nam	Viên	3.893	1,26	4.905	

Handwritten signature

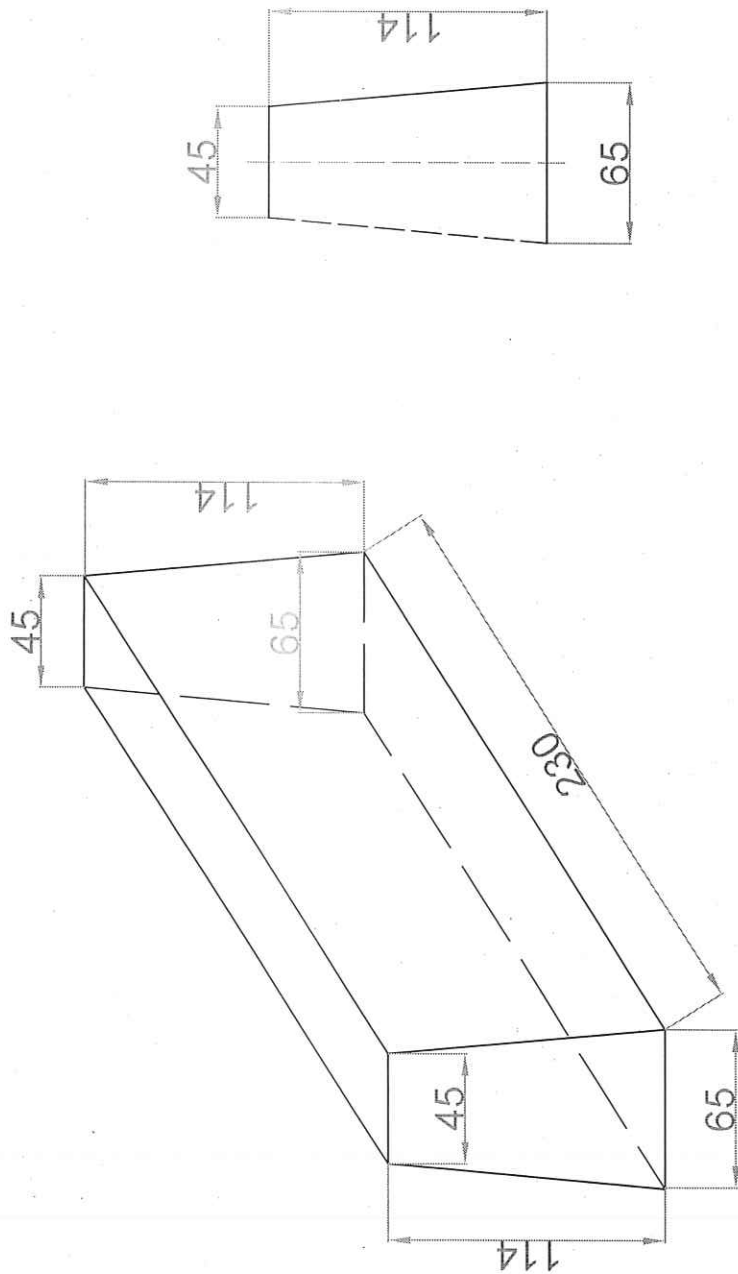


Ghi chú:

Dung sai kích thước $\pm 0,5\text{mm}$



P. Giám đốc	Nguyễn Anh Hải	GẠCH XÂY ỐNG GIÓ LÒ GIÓ NÓNG	
P. Kỹ thuật	Nguyễn Minh Hùng		
Người vẽ lại	Nguyễn Văn Vĩnh		
VẼ LẠI THEO THIẾT KẾ TQ		Gạch TC-23: 1.26Kg	T. lệ:
		LG08	S.tờ:

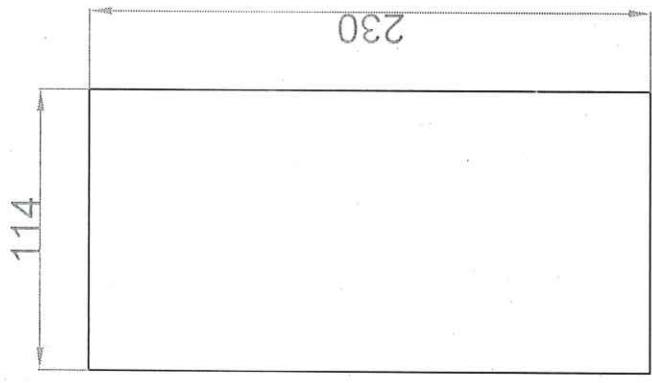
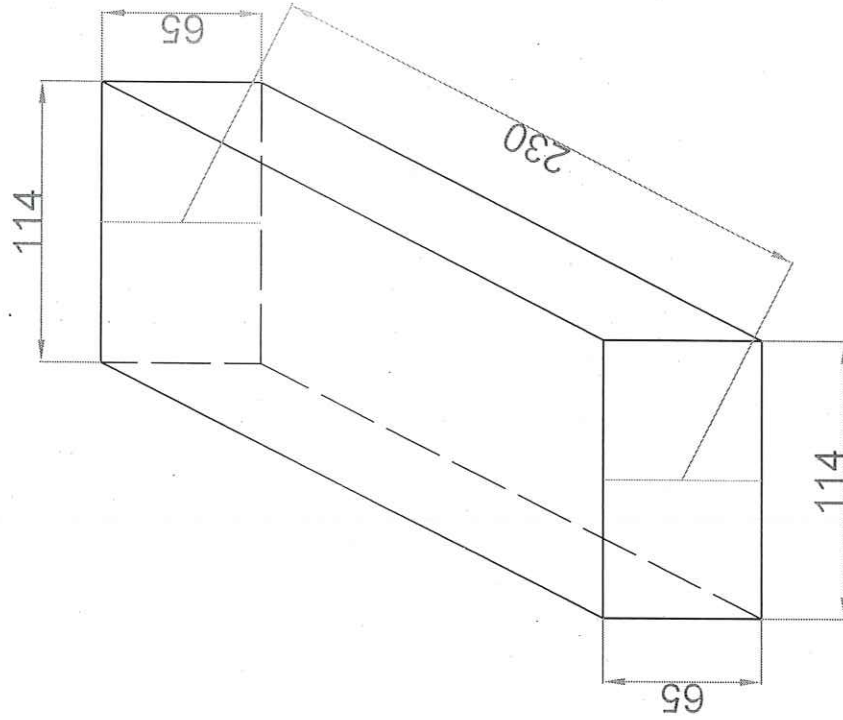


Ghi chú:

Dung sai kích thước $\pm 0,5\text{mm}$



P. Giám đốc	Nguyễn Anh Hải	GẠCH XÂY ÔNG GIÓ LÒ GIÓ NÓNG	
P. Kỹ thuật	Nguyễn Minh Hùng		
Người vẽ lại	Nguyễn Văn Vĩnh		
VỀ LẠI THEO THIẾT KẾ TQ		Gạch TC-22: 1,15Kg	T. lệ:
		LC08	S.tò:

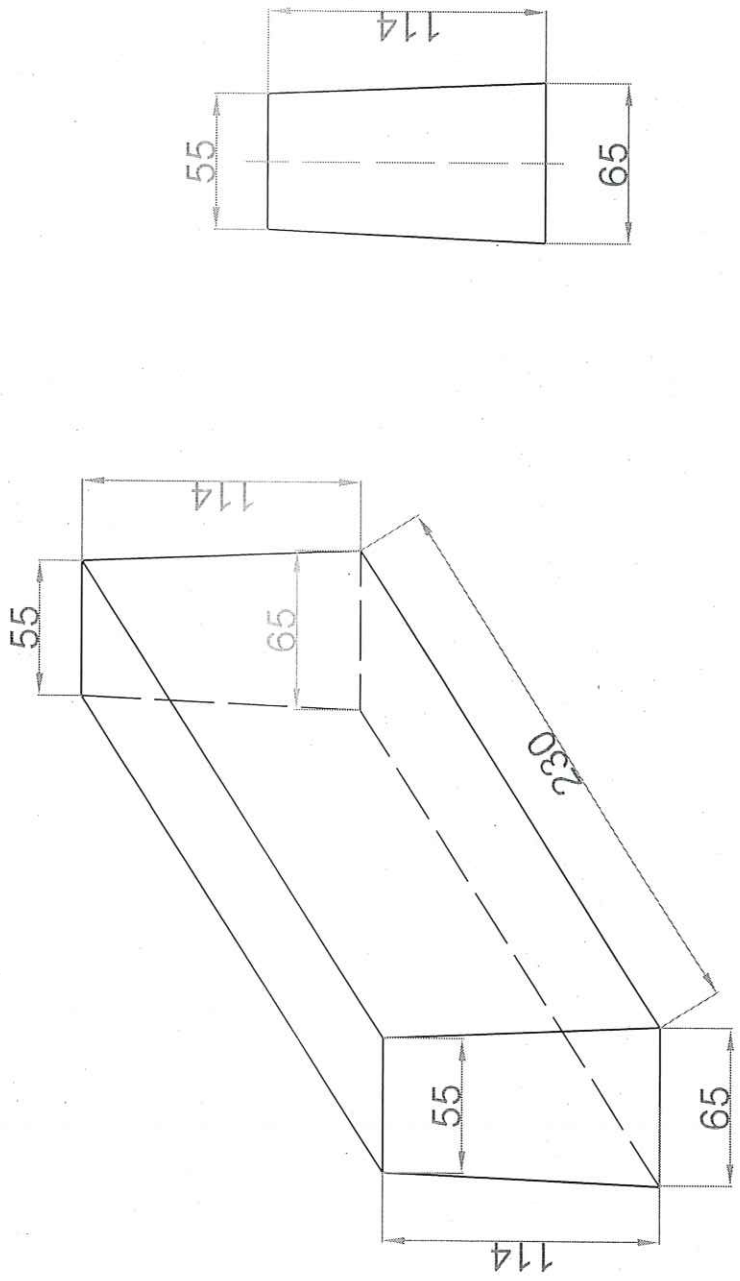


Ghi chú:

Dung sai kích thước $\pm 0,5\text{mm}$



P. Giám đốc	Nguyễn Anh Đại	GẠCH XÂY VÒM, TƯỜNG LÒ GIÓ NÓNG	Gạch Tz-3: 1.7Kg LG 08	T. lệu:
P. Kỹ thuật	Nguyễn Minh Hùng			
Người vẽ lại	Nguyễn Văn Vĩnh			
VẼ LẠI THEO THIẾT KẾ TQ				

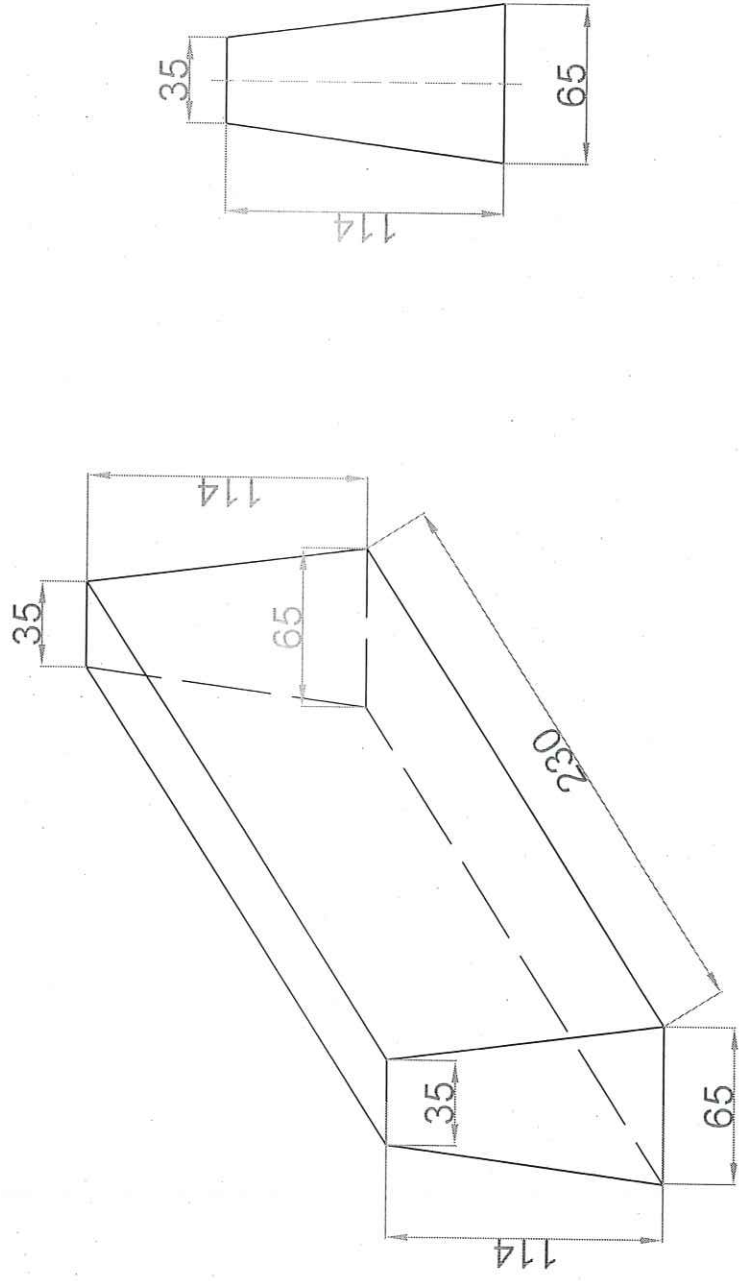


Ghi chú:

Dung sai kích thước $\pm 0,5\text{mm}$



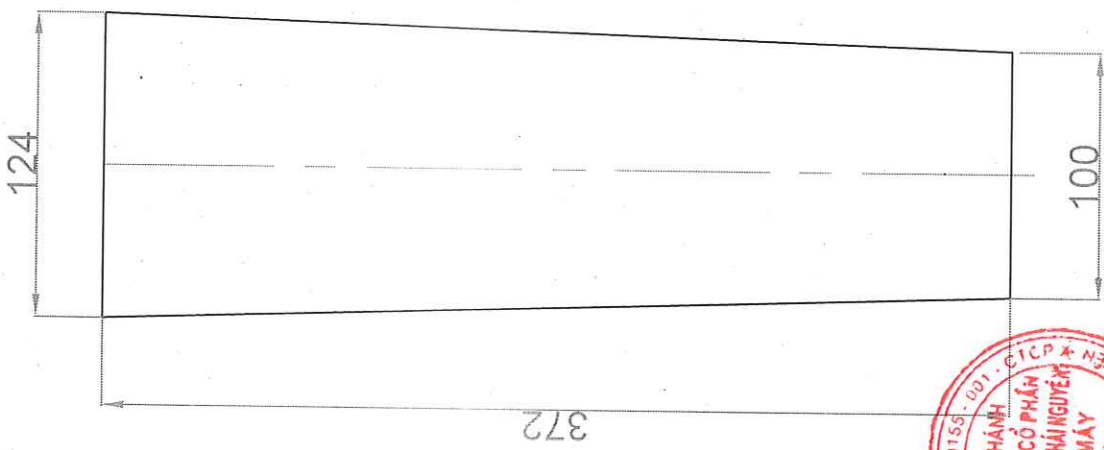
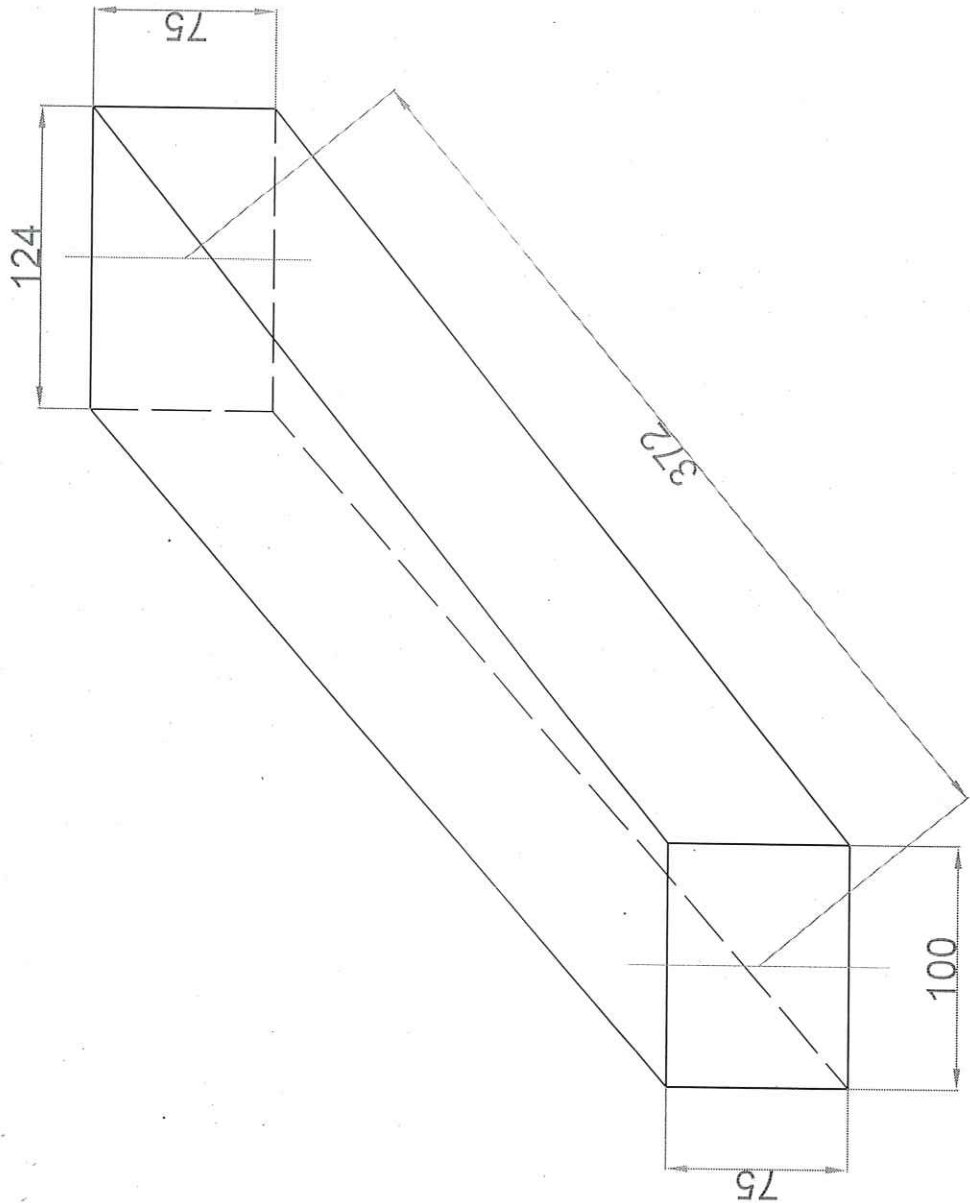
P. Giám đốc	Nguyễn Anh Hà	GẠCH XÂY ÔNG GIÓ LÒ GIÓ NÓNG	
P. Kỹ thuật	Nguyễn Minh Hùng		
Người vẽ lại	Nguyễn Văn Vĩnh		
VẼ LẠI THEO THIẾT KẾ TQ		Gạch TC-23: 3,86Kg	T. lệ:
		AL203 = 70%	S.tờ:



Ghi chú:

Dung sai kích thước $\pm 0,5\text{mm}$

P. Giám đốc	Nguyễn Anh Hải	GẠCH XÂY CỬA NGƯỜI	
P. Kỹ thuật	Nguyễn Minh Hùng	CHUI, ỐNG GIÓ LẠNH	
Người vẽ lại	Nguyễn Văn Vĩnh	LÒ GIÓ NÓNG	
VẼ LẠI THEO THIẾT KẾ TQ		Gạch TC-21: 3,30Kg	T. lẹ:
		AL203 = 70%	S.tờ:



372

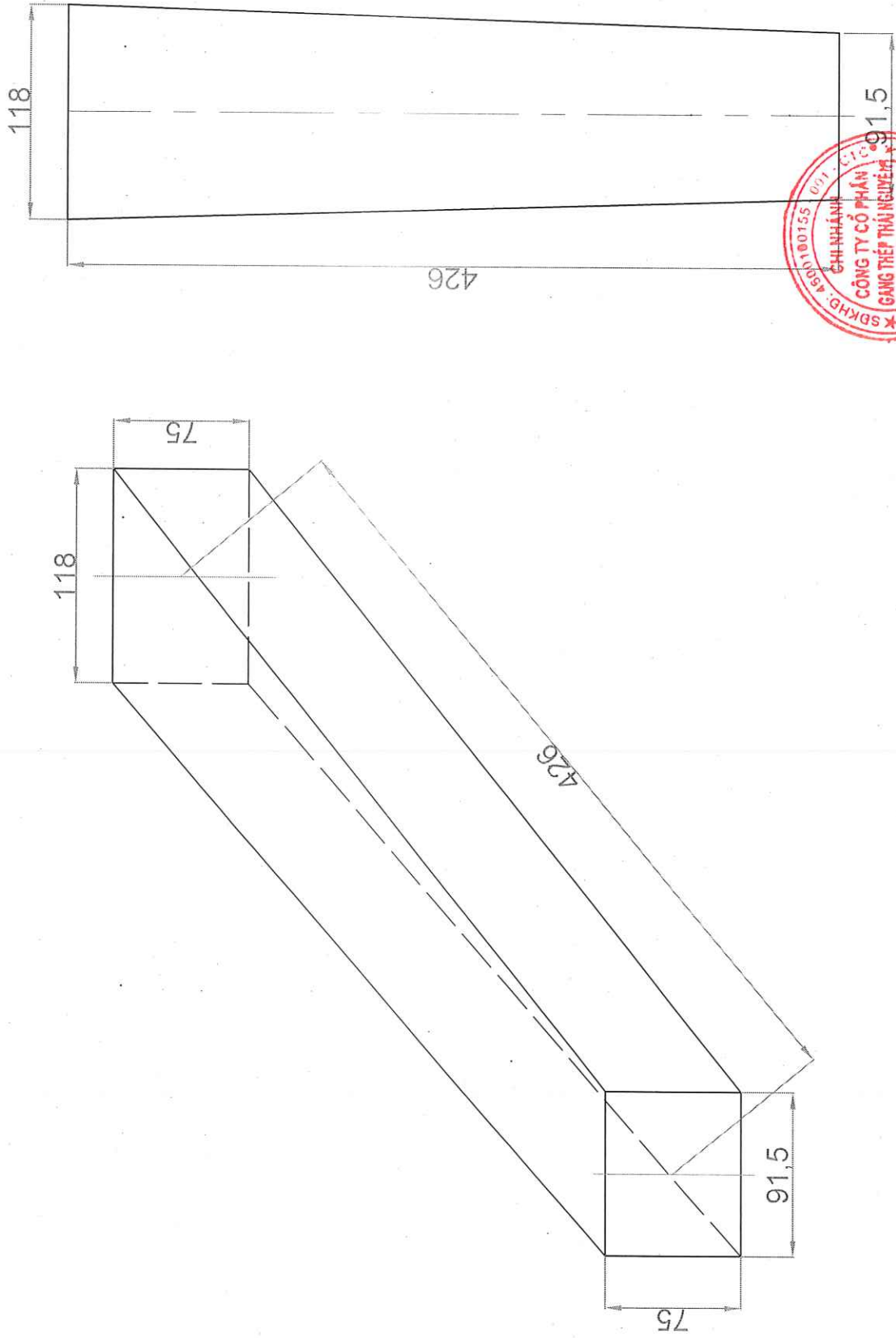
372



Ghi chú:

Dung sai kích thước $\pm 0,75\text{mm}$

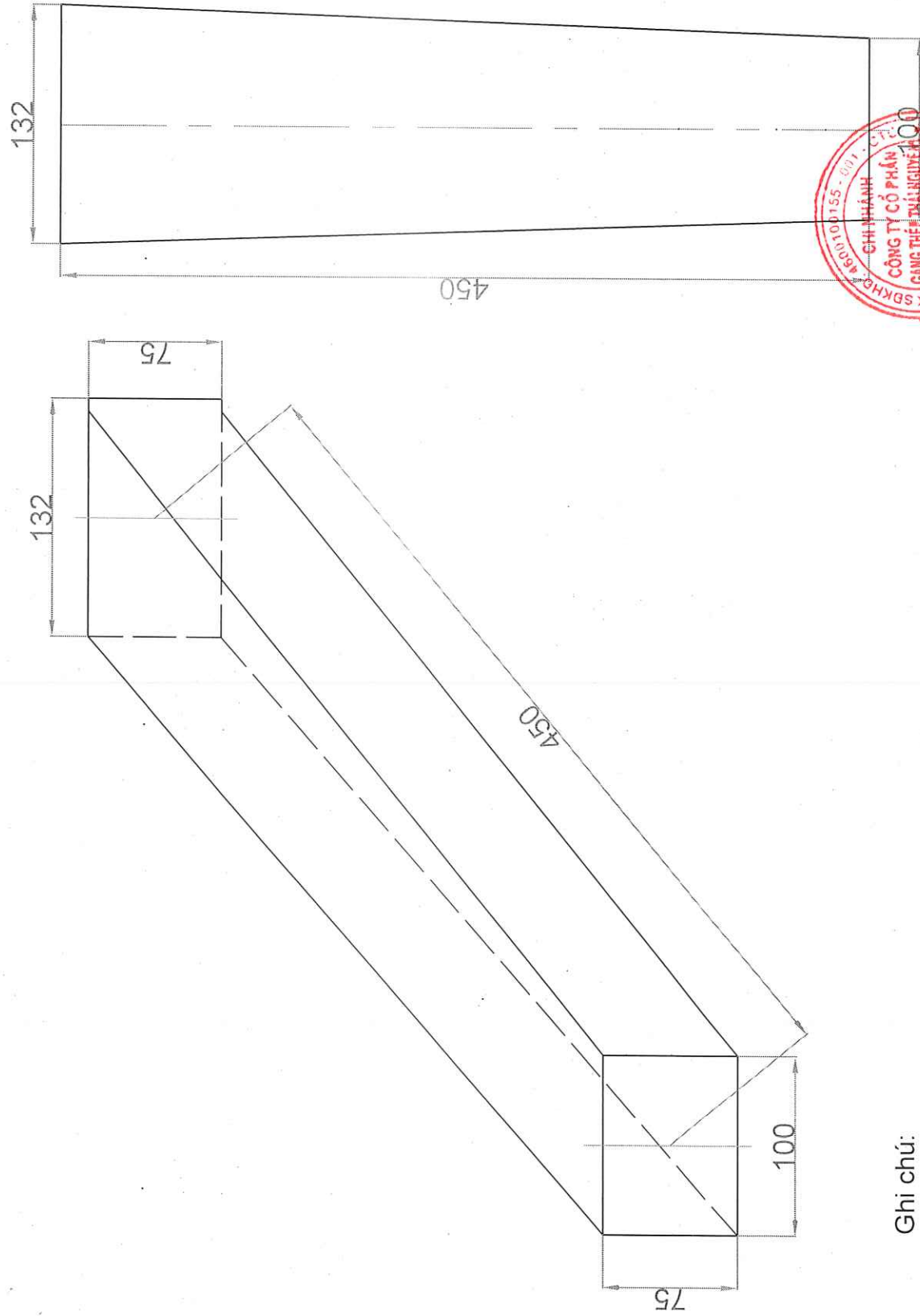
P. Giám đốc	Nguyễn Anh Hải	GẠCH XÂY VÒM LÒ GIÓ NÓNG	
P. Kỹ thuật	Nguyễn Minh Hùng		
Người vẽ lại	Nguyễn Văn Vĩnh		
VẼ LẠI THEO THIẾT KẾ TQ		Gạch RS-10: 7,99KgT. lẹ: AL2O3 = 70%	
		S.tờ:	



Ghi chú:

Dung sai kích thước $\pm 0,75\text{mm}$

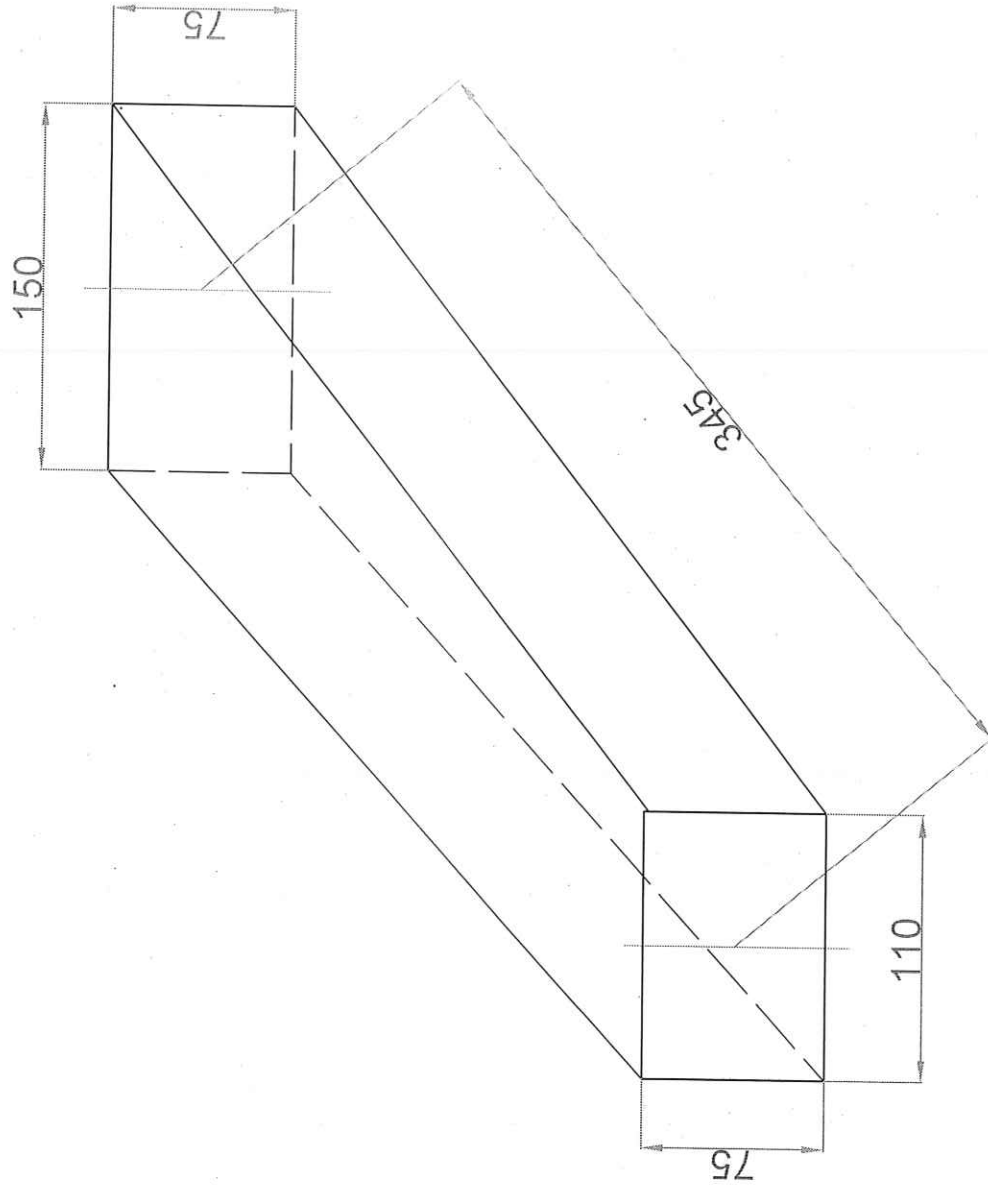
P. Giám đốc	Nguyễn Anh Hải	GẠCH XÂY VÒM LÒ GIÓ NÓNG	
P. Kỹ thuật	Nguyễn Minh Hùng		
Người vẽ lại	Nguyễn Văn Vĩnh		
VẼ LẠI THEO THIẾT KẾ TQ		Gạch RS-8: 8.52Kg	T. lệ:
		AL2O3 = 70%	S.tò:



Ghi chú:

Dung sai kích thước $\pm 0,75\text{mm}$

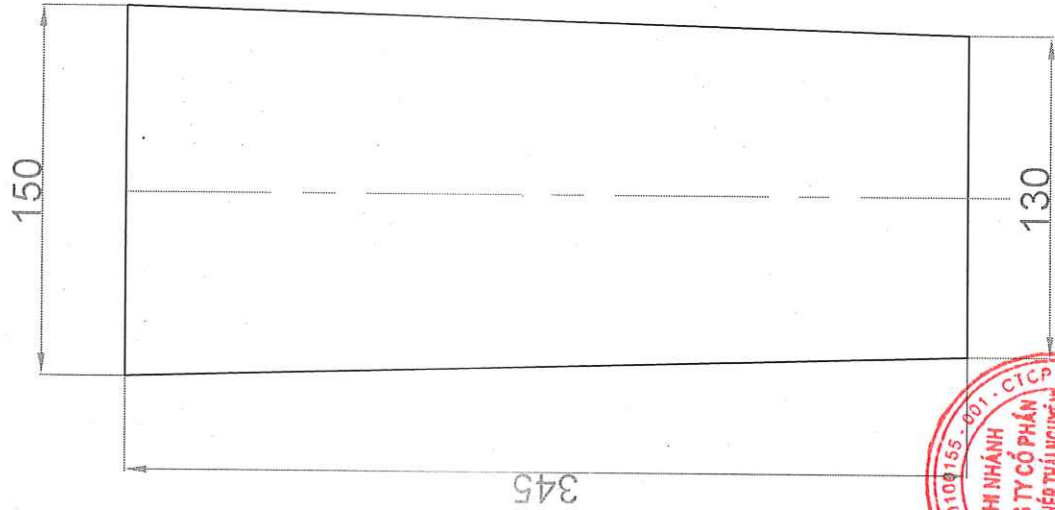
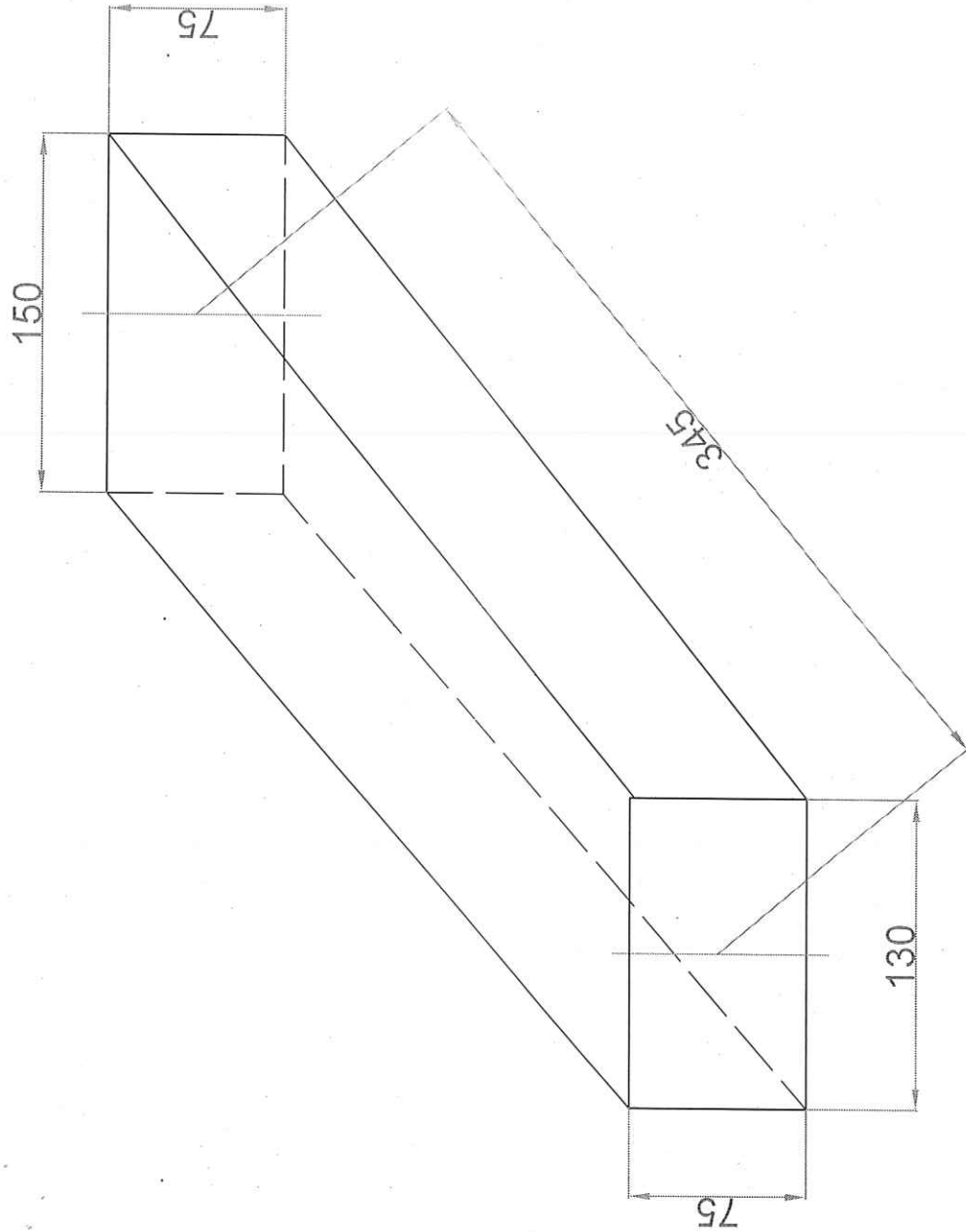
P. Giám đốc	Nguyễn Anh Hải		Gạch RS-7: 10,01Kg		T. lệ:
P. Kỹ thuật	Nguyễn Minh Hùng		AL2O3 = 70%		S.tờ:
Người vẽ lại	Nguyễn Văn Vĩnh				
VẼ LẠI THEO THIẾT KẾ TQ					



P. Giám đốc	Nguyễn Anh Hải	GẠCH XÂY TƯỜNG LÒ GIÓ NÓNG	
P. Kỹ thuật	Nguyễn Minh Hùng		
Người vẽ lại	Nguyễn Văn Vĩnh		
VẼ LẠI THEO THIẾT KẾ TQ		Gạch R6: 8,63Kg	T. lệ:
		AL2O3 = 70%	S.tò:

Ghi chú:

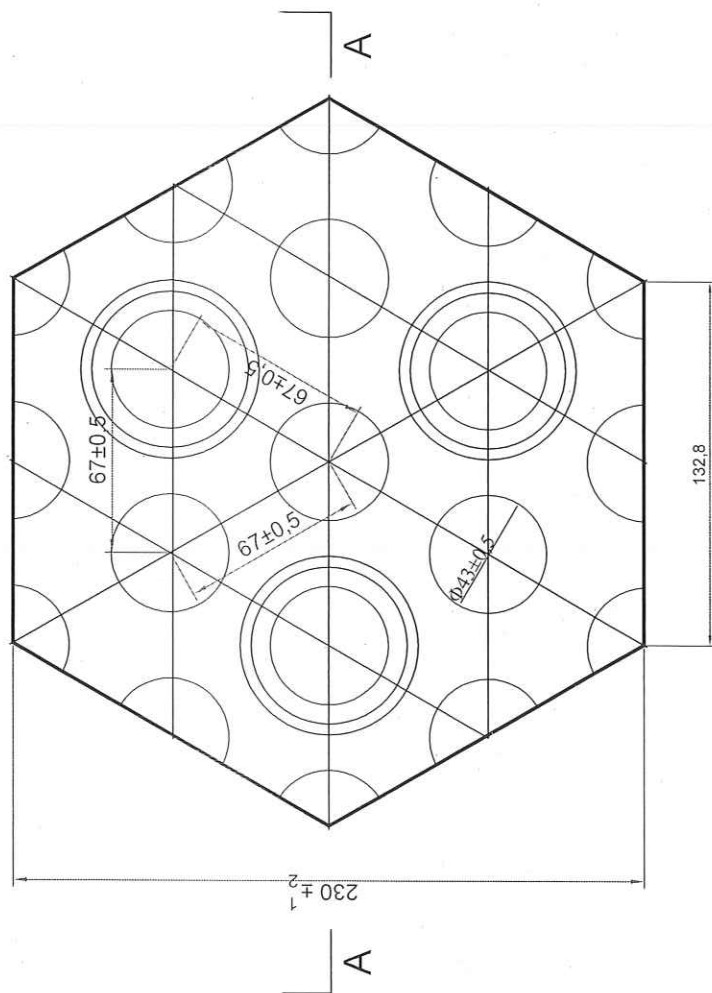
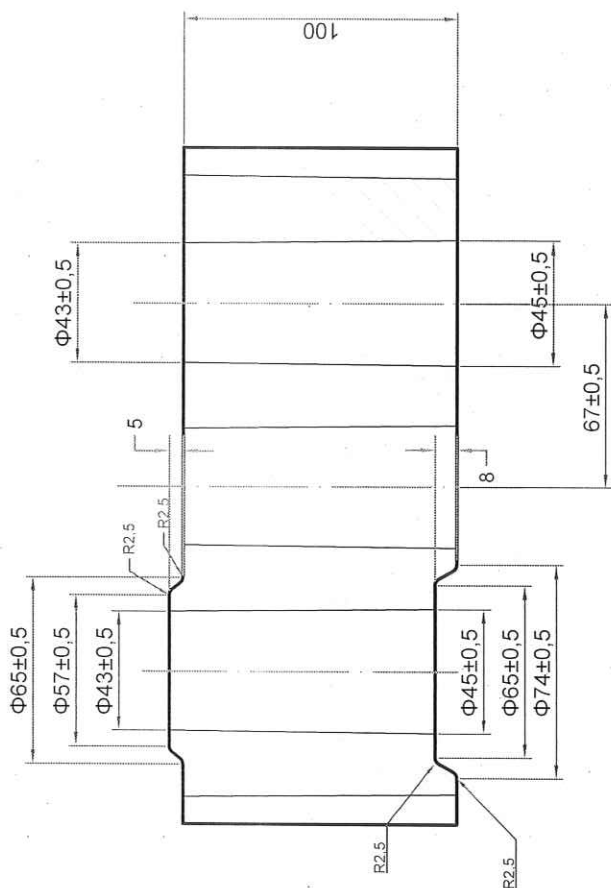
Dung sai kích thước $\pm 0,75\text{mm}$



Ghi chú:

Dung sai kích thước $\pm 0,75\text{mm}$

P. Giám đốc	Nguyễn Anh Hào	GẠCH XÂY TƯỜNG LÒ GIÓ NÓNG	
P. Kỹ thuật	Nguyễn Minh Hùng		
Người vẽ lại	Nguyễn Văn Vĩnh		
VỀ LẠI THEO THIẾT KẾ TQ		Gạch R4: 9.27Kg	T. lệ:
		AL203 = 70%	S.tò:

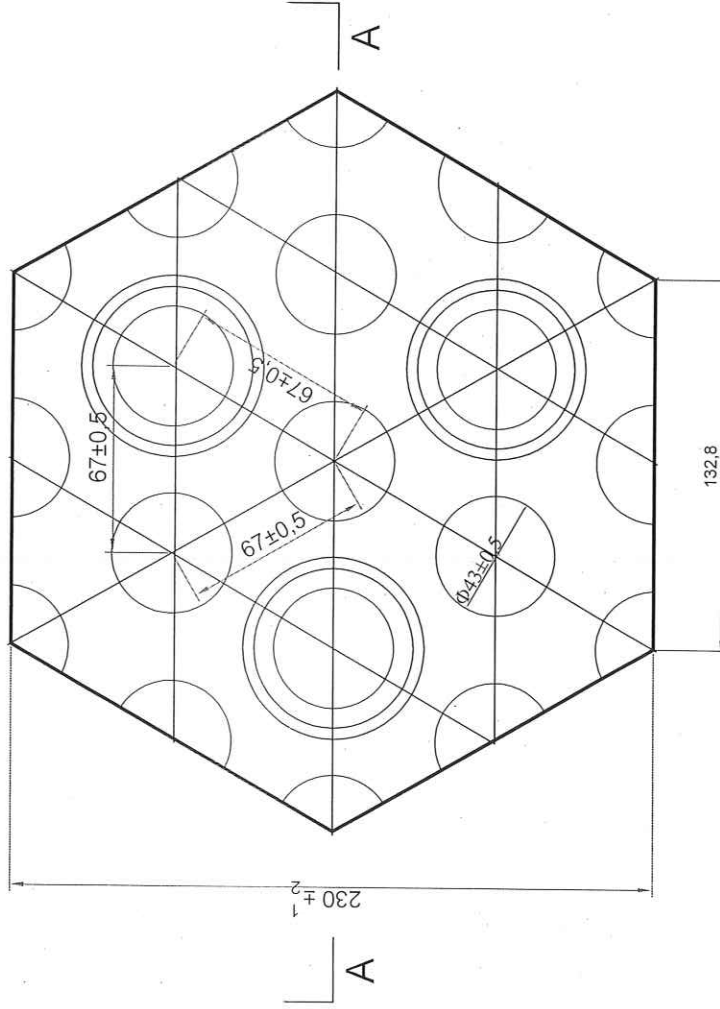
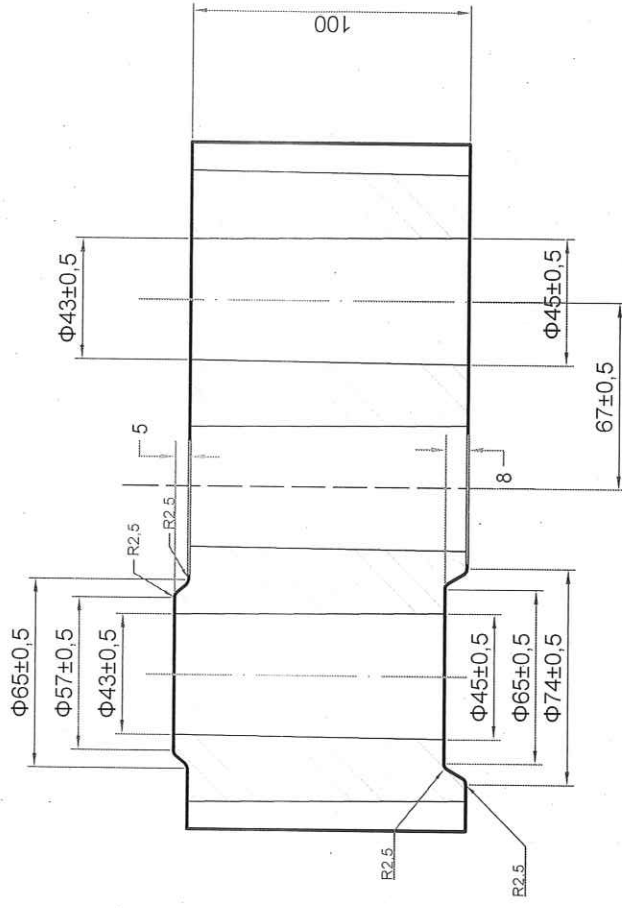


Ghi chú: Gạch ô phải được phân loại theo dung sai chiều dày viên gạch. Trong mỗi loại, dung sai cho phép $\pm 0,5\text{mm}$. Sau khi phân loại, được đánh dấu và bao gói.



P. Giám Đốc	Nguyễn Anh Hải	
-------------	----------------	---

A-A

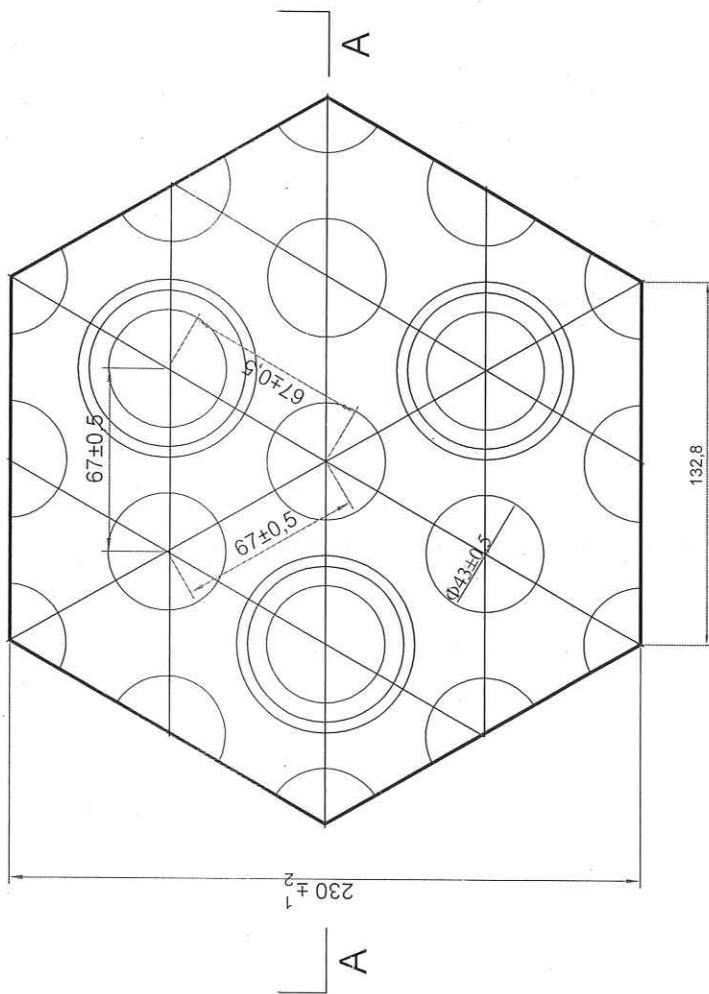
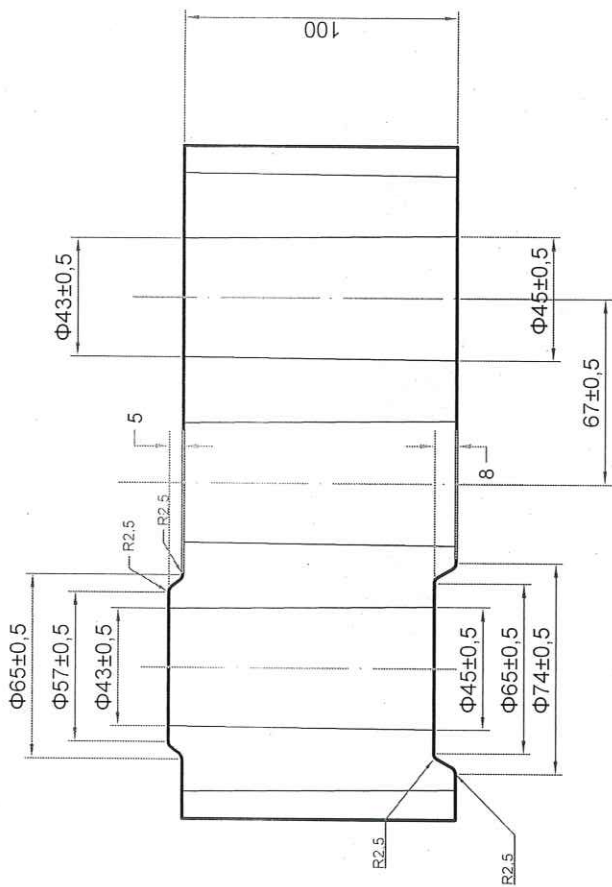


Ghi chú: Gạch ô phải được phân loại theo dung sai chiều dày viên gạch. Trong mỗi loại, dung sai cho phép $\pm 0,5\text{mm}$. Sau khi phân loại, được đánh dấu và bao gói.



P. Giám Đốc	Nguyễn Anh Hải	TP. LUYỆN GIANG	GẠCH Ô XÉP LÒ GIÓ NÓNG
P. Kỹ thuật	Nguyễn Minh Hưng	TP. LUYỆN GIANG	
Ng. Vẽ lại	Nguyễn Văn Vĩnh	TP. LUYỆN GIANG	
VẼ LẠI THEO THIẾT KẾ TQ			Gạch ô: 6,5 Kg AL2O3 = 65%
			T. lệ:
			S. lg:

A-A



Ghi chú: Gạch ô phải được phân loại theo dung sai chiều dày viên gạch. Trong mỗi loại, dung sai cho phép $\pm 0,5\text{mm}$. Sau khi phân loại, được đánh dấu và bao gói.



P. Giám Đốc	Nguyễn Anh Hải		GẠCH Ô XẾP LÒ GIÓ NÓNG	Gạch ô: 5,8 Kg AL2O3 = 48%	T. l:ệ:
P. Kỹ thuật	Nguyễn Minh Hùng				
Ng. Vẽ lại	Nguyễn Văn Vĩnh				
VỀ LẠI THEO THIẾT KẾ TQ					